

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2017/KDTM-ST

Ngày: 16.8.2017

V/v: “Tranh chấp hợp đồng dân sự”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thanh Điền**

- *Hội thẩm Nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Hữu Đức**

2. Bà **Thái Ánh Trinh**

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt tham gia phiên tòa:* Ông **Võ Long Hải** - Kiểm sát viên.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Huỳnh Trung Hiếu** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Ngày 16 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ mở phiên tòa xét xử công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 17/2017/TLST-KDTM ngày 29 tháng 3 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2017/QĐXX-ST ngày 28 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh quận T, thành phố Cần Thơ.**

Địa chỉ trụ sở: đường H, phường N, quận T, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Trần Kỷ K**, sinh năm 1985

Chức vụ: Cán bộ Pháp chế chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn quận T, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên lạc: khu vực L, phường N, quận T, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Hoa N**

sinh năm 1984

Trú tại: khu vực P, phường K, quận T, thành phố Cần Thơ.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 19.12.2016, nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh quận T (gọi tắt là ngân hàng) trình bày:*

Vào ngày 30.8.2013, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh quận T với bà Nguyễn Hoa N thỏa thuận ký kết Hợp đồng tín dụng số: LAV201302764/HĐTD. Theo đó Ngân hàng cho bà N vay 50.000.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng tính từ ngày 30.8.2013 đến ngày 30.8.2016, lãi suất cho vay là

13%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay vốn để tiêu dùng.

Quá trình vay, bà N đã trả cho Ngân hàng được số tiền 31.200.000 đồng tiền vốn và 9.612.780 đồng nợ lãi.

Do Hợp đồng tín dụng đã đến hạn thanh toán nhưng bà N không thanh toán nợ cho ngân hàng nên vi phạm thỏa thuận hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử vụ án và tiền lãi phát sinh đến khi bị đơn thanh toán xong nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký. Cụ thể, đến ngày khởi kiện (ngày 19.12.2016), ngân hàng yêu cầu bà N có trách nhiệm thanh toán cho ngân hàng: Nợ gốc đến hạn phải trả: 18.800.000 đồng; Nợ lãi (trong hạn và quá hạn) là 3.472.517 đồng. Tổng cộng nợ gốc và lãi là: 22.272.517 đồng.

* *Đối với bị đơn bà Nguyễn Hoa N:* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, tổng đạt Thông báo hòa giải, Giấy triệu tập hợp lệ cho đương sự để thực hiện việc tự khai, để tham gia phiên hòa giải vào các ngày 17.4.2017 và ngày 11.5.2017 nhưng bà N đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải giữa nguyên đơn với bà N được theo quy định tại điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự và cũng không thể thu thập chứng cứ, tài liệu đối với bà N.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện nguyên đơn yêu cầu bà N có nghĩa vụ trả cho ngân hàng tổng cộng tiền nợ gốc và lãi đến ngày hôm nay là 24.716.517 đồng, trong đó nợ gốc là 18.800.000 đồng, nợ lãi trong hạn 4.725.067 đồng và nợ lãi quá hạn 1.191.450 đồng; Bị đơn bà Nguyễn Hoa N vắng mặt tại phiên tòa không lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

./ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng là đúng trình tự thủ tục luật định; Bị đơn vắng mặt không lý do nên đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục tố tụng; Về quan hệ pháp luật: Do mục vay/cho vay là tiêu dùng nên tại phiên tòa, hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng dân sự” và xác định tư cách tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ là đúng quy định pháp luật.

./ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn bà Nguyễn Hoa N theo hợp đồng tín dụng để buộc bị đơn có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn tiền nợ gốc và lãi còn lại theo hợp đồng tín dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật:* Nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh quận T với bị đơn bà Nguyễn Hoa N có thỏa thuận ký kết Hợp đồng tín dụng với mục đích tiêu dùng, mua sắm vật dụng sinh hoạt gia đình. Quá trình giao dịch, bà N không thanh toán nợ đến hạn theo thỏa thuận nên Ngân hàng có đơn khởi kiện yêu cầu đòi nợ. Xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp

hợp đồng dân sự” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2]. *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn bà Nguyễn Hoa N đã được Tòa án tổng đạt triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào ngày 26.7.2017 và ngày hôm nay (16.8.2017) nhưng bà N đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 điều 228 và điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét giao dịch giữa các bên trong hợp đồng:

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bà N không thực hiện việc tự khai, không tham gia phiên hòa giải, không tham gia phiên tòa và cũng không có bất kỳ ý kiến gì về khoản tiền vay nợ gốc, nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn hay về trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng. Mặt khác, hợp đồng tín dụng được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục luật định nên có cơ sở khẳng định giao dịch giữa Ngân hàng với bà Nguyễn Hoa N là có thật.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Vào ngày 30.8.2013, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh quận T và bà Nguyễn Hoa N thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng số LAV201302764/HĐTD để bà N vay 50.000.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng tính từ ngày 30.8.2013 đến ngày 30.8.2016, lãi suất cho vay là 13%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay vốn để tiêu dùng.

[3]. Đối với số tiền nợ gốc: Kể từ khi vay nợ cho đến nay, bà N đã thanh toán cho ngân hàng các khoản như sau: Vào ngày 21.10.2013 trả 2.600.000 đồng, ngày 02.12.2013 trả 1.300.000 đồng, ngày 30.12.2013 trả 1.300.000 đồng, ngày 20.01.2014 trả 1.300.000 đồng, ngày 20.02.2014 trả 1.300.000 đồng, ngày 24.3.2014 trả 1.300.000 đồng, ngày 24.4.2014 trả 1.300.000 đồng, ngày 16.5.2014 trả 1.300.000 đồng, ngày 23.6.2014 trả 1.300.000 đồng, ngày 23.7.2014 trả 1.300.000 đồng, ngày 27.8.2014 trả 1.300.000 đồng, ngày 29.10.2014 trả 2.600.000 đồng, ngày 04.3.2015 trả 2.600.000 đồng, ngày 13.4.2015 trả 2.600.000 đồng, ngày 01.6.2015 trả 2.600.000 đồng, ngày 21.7.2015 trả 2.600.000 đồng, ngày 08.9.2015 trả 2.600.000 đồng. Tổng cộng bà N thanh toán cho ngân hàng được 31.200.000 đồng. Do đó bị đơn còn nợ ngân hàng (50.000.000 đồng - 31.200.000 đồng) = 18.800.000 đồng nợ gốc. Nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc 18.800.000 đồng⁽¹⁾ là có cơ sở chấp nhận.

[4]. Đối với số tiền nợ lãi: Đại diện nguyên đơn cho rằng: khi ký kết Hợp đồng tín dụng, các bên thống nhất giao kết quy định về lãi suất, cụ thể: theo điều 2 của Hợp đồng thì: (+) Lãi suất tiền vay tại thời điểm ký hợp đồng là 13%/năm; (+) Trường hợp lãi suất cho vay do ngân hàng quy định có thay đổi thì ngân hàng sẽ điều chỉnh lãi suất cho vay thay đổi phù hợp với quy định và ngân hàng chỉ cần thông báo cho bên vay mà không cần ký thêm phụ lục hợp đồng; (+) Lãi suất nợ quá hạn: Khi đến kỳ hạn trả nợ hoặc kết thúc thời hạn cho vay, nếu bên vay không có khả năng trả nợ đúng hạn

gốc hoặc lãi thì ngân hàng sẽ chuyển toàn bộ số dư nợ của hợp đồng sang nợ quá hạn và bên vay phải chịu lãi suất nợ quá hạn tối đa bằng 150% so với lãi suất vay đã thỏa thuận.

Quá trình vay nợ cho đến hôm nay, bà N đã thanh toán cho ngân hàng các khoản tiền lãi như sau: Ngày 21.10.2013 trả 956.006 đồng, ngày 02.12.2013 trả 718.430 đồng, ngày 30.12.2013 trả 481.831 đồng, ngày 20.01.2014 trả 495.878 đồng, ngày 20.02.2014 trả 435.609 đồng, ngày 24.3.2014 trả 424.341 đồng, ngày 24.4.2014 trả 484.106 đồng, ngày 16.5.2014 trả 435.789 đồng, ngày 23.6.2014 trả 411.161 đồng, ngày 23.7.2014 trả 409.969 đồng, ngày 27.8.2014 trả 397.294 đồng, ngày 29.10.2014 trả 754.939 đồng, ngày 04.3.2015 trả 700.483 đồng, ngày 13.4.2015 trả 1.143.351 đồng, ngày 01.6.2015 trả 469.734 đồng, ngày 21.7.2015 trả 664.228 đồng, ngày 08.9.2015 trả 229.631 đồng. Tổng cộng 9.612.780 đồng.

Do đó, nguyên đơn căn cứ vào bảng kê tính lãi đến ngày 16.8.2017 của ngân hàng thì từ ngày 09.9.2015 đến nay bà N không đóng tiền lãi gồm nợ lãi trong hạn 4.725.067 đồng và nợ lãi quá hạn 1.191.450 đồng, tổng cộng 5.916.517 đồng⁽²⁾.

Do bà N không thực hiện theo đúng thỏa thuận hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên cần buộc bà N phải trả nợ gốc và lãi nêu trên ⁽¹⁾ + ⁽²⁾: (18.800.000 đồng + 5.916.517 đồng) = 24.716.517 đồng theo quy định tại khoản 1 điều 95 Luật các tổ chức tín dụng là có căn cứ.

[5]. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Như phân tích tại đoạn [1], các đương sự giao kết theo hợp đồng dân sự nên bị đơn phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là: 24.716.517 đồng x 5% = 1.235.825,85 đồng (*làm tròn 1.235.850 đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Khoản 3 điều 26, điểm b khoản 1 điều 35, 147, 227, 228 và điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 91, 94 và 95 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17.6.2010;
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh quận T đối với bị đơn bà Nguyễn Hoa N.

Buộc bà Nguyễn Hoa N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh quận T tổng số tiền 24.716.517 đồng, trong đó:

- + Nợ gốc: 18.800.000 đồng;
- + Nợ lãi: 5.916.517 đồng, (tính đến ngày xét xử sơ thẩm - ngày 16.8.2017).

Bà Nguyễn Hoa N phải tiếp tục trả lãi theo Hợp đồng tín dụng số LAV201302764/HĐTD ngày 30.8.2013 cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh quận T kể từ ngày 17.8.2017 trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh theo suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

/ Bà Nguyễn Hoa N phải nộp 1.235.850 đồng.

/ Nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh quận T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 3.000.000 đồng theo phiếu thu số 002002 ngày 23.3.2017 tại Chi cục dân sự Thi hành án quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo; Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án tại địa phương đề yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án và cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Quận T;
- THA Quận T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thanh Điền